

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 904/2026/DS-PT

Ngày: 04-8-2026

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do sức khỏe
bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Bà Mạc Thị Chiên.

Bà Hà Thị Phương Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thẩm tra viên Tòa án, Tòa
án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị
Hồng Thắm - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Cần Thơ xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 828/2026/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm
2026 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm
phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2026/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của
Tòa án nhân dân KV - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1113/2026/QĐXX-PT
ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1931 (chết ngày 15/3/2024).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng

1.1.1. Bà Từ Thị Thanh V, sinh ngày 16/12/1958.

Địa chỉ: Số A, N, phường N, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

1.1.2. Ông Từ Văn C, sinh năm 1960 (chết ngày 17/12/1997).

Địa chỉ: Số F, khu phố D, phường R, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Từ Văn C là:

1.1.2.1 Bà Thái Thị T, sinh ngày 06/9/1962.

1.1.2.2 Ông Từ Thái T1, sinh ngày 04/5/1983.

1.1.2.3 Bà Từ Thái Hương G, sinh ngày 23/9/1985.

1.1.2.4 Ông Từ Thái V1, sinh ngày 11/3/1981.

1.1.2.5 Bà Từ Thái Thanh T2, sinh ngày 21/12/1991.

Cùng địa chỉ: số F, P, phường R, tỉnh An Giang.

Đại diện ủy quyền của bà T, ông T1, bà G, ông V1, bà T2 là: Ông Từ Văn C1, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Số A, N, phường N, thành phố Cần Thơ. Theo giấy ủy quyền ngày 13/11/2025, (ông C1 và ông B có mặt).

1.1.3. Ông Từ Minh H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

1.1.4. Ông Từ Minh H1, sinh ngày 23/11/1962.

1.1.5. Bà Từ Thị Thanh H2, sinh ngày 05/3/1964.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bà V, ông H, ông H1, bà H2 là:

* Ông Từ Văn C1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, N, phường N, thành phố Cần Thơ, có mặt.

* Ông Trịnh Hữu B, sinh năm 1977, có mặt.

* Ông Hoàng Duy N1, sinh năm 1994, có mặt.

* Ông Nguyễn Sỹ B1, sinh năm 1996, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số A, T, phường T, thành phố Cần Thơ.

1.1.6. Bà Từ Thị Thanh H3 (Từ T), sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số B, K, Oxnard C.

Đại diện ủy quyền của bà H3 là: Ông Từ Văn C1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, N, phường N, thành phố Cần Thơ, có mặt.

1.2. Bà **Lê Thị Khánh T3**, sinh năm 1958.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu B, sinh năm 1977; Ông Hoàng Duy N1, sinh năm 1994; Ông Nguyễn Sỹ B1, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số A, T, phường T, thành phố Cần Thơ, (ông B, ông N1 có mặt, ông B1 vắng mặt).

1.3. Ông **Từ Văn C1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, N, phường N, thành phố Cần Thơ, có mặt.

2. Bị đơn: **Cảng vụ hàng hải C3.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đăng V2 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng V3 – Quyền Trưởng phòng tổ chức – Hành chính.

Địa chỉ: Số A, L, phường B, thành phố Cần Thơ, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông **Nguyễn Văn Đ**, thuộc Công ty L - Đoàn Luật sư thành phố C, có mặt.

Địa chỉ: Số B T, N, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Xuân H4**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số A, tổ A, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1 là nguyên đơn và Cảnh vụ C3 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị N, bà Lê Thị Khánh T3 và ông Từ Văn C1, đại diện của bà T3, đại diện người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N là ông Trịnh Hữu B và ông Từ Văn C1 quá trình giải quyết trình bày và yêu cầu như sau:

Bà N, bà T3 và ông C1 là mẹ, vợ, con đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Từ Văn C2. Lúc còn sống ông C2 là người điều khiển xe Mô tô biển số 65B1 – 000.95 bị tai nạn giao thông, đã hôn mê bất tỉnh sống chờ thực vật do thương tích lên đến 95%, đã chết ngày 06/7/2023, theo trích lục khai tử số 550/TLKT-BS của Ủy ban nhân dân phường X ngày 07/7/2023. Vụ việc xảy ra tai nạn ngày 31/12/2018 trên đường X hướng về đường N, thuộc khu dân cư H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ do ông Nguyễn Xuân H4, công tác tại Cảnh vụ C3 điều khiển xe ô tô biển số 65E – 0679 bất ngờ dừng lại, không quan sát phía sau nên khi mở cửa xe bên trái đã làm cho ông Từ Văn C2 không kịp né tránh lao cả xe và người vào thành cửa xe ô tô bị thương tích và hôn mê bất tỉnh.

Vụ việc đã được Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều giải quyết bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 và Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết bằng Bản án hình sự phúc thẩm số 75/2020/HS-PT ngày 23/7/2020 xác định bị cáo Nguyễn Xuân H4 “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xác định Cảnh vụ C3 là bị đơn dân sự và phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 756.299.900 đồng cho bị hại Từ Văn C2 (tạm tính đến thời điểm bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực ngày 23/7/2020). Trong khoảng thời gian 03 năm tiếp theo kể từ ngày 23/07/2020, ông Từ Văn C2 vẫn sống trong tình trạng chờ sống thực vật. Gia đình nguyên đơn gặp nhiều khó khăn, mọi chi phí chăm sóc, thuốc men, bác sĩ điều trị đều do con trai cả Từ Văn C1 lo liệu toàn bộ.

Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phía bị đơn bồi thường thiệt hại với số tiền tính từ ngày 23/7/2020 đến ngày 06/7/2023 là 1.102.541.750 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bồi thường 1.050.308.150 đồng.

Ý kiến trình bày của bị đơn như sau:

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều giải quyết bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 và Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết bằng Bản án hình sự phúc thẩm số 75/2020/HS-PT ngày 23/7/2020. Xác định Cảnh vụ C3 là bị đơn dân sự và bồi thường đủ số tiền 756.299.900 đồng cho bị hại xong.

Như các cơ quan quản lý nhà nước khác, bị đơn hưởng từ ngân sách Nhà nước và thực hiện thu chi theo kho bạc. Do đó, Cảnh vụ C3 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Ông Hoàng Duy N1 đại diện cho bà Lê Thị Khánh T3 và ông Từ Văn C1 thống nhất trình bày như sau:

Tại bản án số 56/2020/HS-ST ngày 07-5-2020 tại trang 9 mục 8 của bản án đã ghi nhận: Đối với chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị hại phát sinh sau đó (nếu có) được giải quyết thành vụ việc khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. Các nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 11/7/2023.

Theo bản tự khai ngày 27/12/2023 ông Nguyễn Xuân H4 trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông không có ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 53/2026/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân KV - Cần Thơ tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Buộc bị đơn Cảnh vụ hàng hải C3 có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là 509.686.875 đồng (năm trăm lẻ chín triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng) cho các nguyên đơn bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị N là bà Từ Thị Thanh V, ông Từ Văn C, ông Từ Minh H, ông Từ Minh H1, bà Từ Thị Thanh H2, bà Từ Thị Thanh H3 (Từ T), người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Từ Văn C là bà Thái Thị T, ông Từ Thái T1, bà Từ Thái Hương G, ông Từ Thái V1, bà Từ Thái Thanh T2.

Không chấp nhận các khoản yêu cầu về tiền sữa 34.160.400 đồng (ba mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm đồng); Chi phí vật lý trị liệu là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng); chi phí thuê người nuôi bệnh là 159.300.000 đồng (một trăm năm mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng); Thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi

hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23 tháng 02 năm 2026, nguyên đơn bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm số 53/2026/DS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân KV - Cần Thơ theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, bị đơn Cảng vụ hàng hải C3 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông B là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tranh luận: Các bản án hình sự đều có nhận định và tuyên việc tai nạn ảnh hưởng đến ông C2 và người nhà. Quá trình giải quyết ở sơ thẩm chỉ rút một phần nhưng cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần là chưa phù hợp. Do đó đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, việc khấu trừ tiền sữa vào thu nhập thực tế bị mất là không phù hợp, việc uống sữa là để duy trì sự sống. Cần vật lý trị liệu để kéo dài sự sống nên chi phí này là hợp lý. Trong vụ án hình sự đã xác định bị đơn dân sự là Cảng vụ hàng hải.

Nguyên đơn thống nhất không trình bày gì thêm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Bảo lưu quan điểm theo đơn kháng cáo đã nộp cho Tòa; Số tiền thu nhập thực tế bị mất không phải chi phí phát sinh từ việc điều trị bệnh, chưa có căn cứ chứng minh có thu nhập từ nghề tài xế, sữa là chi phí ăn uống hàng ngày nên không được chấp nhận là phù hợp, cấp sơ thẩm cho rằng vật lý trị liệu không có chỉ định của bác sỹ nên không chấp nhận, tuy nhiên, các toa thuốc cũng không có chỉ định của bác sỹ nhưng được chấp nhận là chưa nhất quán. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại, nếu chấp nhận thì chấp nhận những khoản hợp lý và có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Cảng vụ C3, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1; Bị đơn Cảnh vụ C3 có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Đối với kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. HĐXX xét thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường các khoản chi phí phát sinh sau từ ngày 24/7/2020 đến ngày 06/7/2023. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 1.050.308.150 đồng.

Về nguyên nhân, xác định lỗi, trách nhiệm bồi thường đã được xác định tại các bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, theo Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 tại trang 9 mục 8 của bản án đã ghi nhận: Đối với chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị hại phát sinh sau đó (nếu có) được giải quyết thành vụ việc khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng từ ngày 24/7/2020 đến ngày ông C1 chết ngày 06/7/2023 là có cơ sở.

Tuy nhiên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ có cơ sở xem xét chấp nhận một phần đối với các chi phí hợp lý và có căn cứ theo quy định tại Điều 590, 601 BLDS, mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cụ thể:

- Đối với tiền thuốc, dụng cụ y tế số tiền 374.917.750 đồng chỉ có cơ sở chấp nhận một phần số tiền 187.458.875 đồng. Đây là các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, qua đối chiếu các hóa đơn, chứng từ số tiền tương đương 187.458.875 đồng nên cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp.

- Thu nhập thực tế bị mất của ông C2: Xét thấy, theo xác định của các bản án đã có hiệu lực pháp luật thì ông C2 trước khi bị tai nạn đều có thu nhập từ nghề lái xe, do vậy nguyên đơn xác định lại mức thu nhập theo lương nghề lái xe thời điểm yêu cầu là 4.160.000 đồng/tháng áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng là 4.160.000 đồng (Theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ) là có cơ sở. Thời gian tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 06/7/2023 (tổng cộng 35 tháng 12 ngày) thành tiền là 147.264.000 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền này là có căn cứ.

- Thu nhập bị mất của người chăm sóc (bà T3): Mặc dù bà T3 đã hết tuổi lao động nhưng không có nghĩa bà T3 sẽ không tiếp tục lao động vì cuộc sống mưu sinh theo công việc phù hợp nhất định. Bà T3 là người trực tiếp chăm sóc ông C2 nên cấp sơ thẩm chấp nhận chi phí này là có cơ sở. Áp dụng mức lương tối thiểu vùng là 4.160.000 đồng (Theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm

2022 của Chính phủ), tính cùng khoảng thời gian 35 tháng 12 ngày $\times$ 4.160.000 đồng/tháng, thành tiền là 147.264.000 đồng là phù hợp.

- Chi phí mai táng hợp lý: Bao gồm tiền hòm, đồ liệm, tang, xe tang, xe phật, phán quan là 27.700.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Các khoản yêu cầu không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận như: Tiền sửa: do đã chấp nhận khoản thu nhập thực tế bị mất của ông C2 nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này; Chi phí vật lý trị liệu: Do nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ về chỉ định của bác sĩ chuyên môn nên yêu cầu này không có cơ sở, việc tập vật lý trị liệu phải có tác dụng mang lại hiệu quả hồi phục cho người bị thương tích, tuy nhiên, ông C2 bị thương tích 95% nên việc tập vật lý trị liệu không mang lại hiệu quả nên không phải là chi phí hợp lý và cần thiết; Chi phí thuê người nuôi bệnh: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận khoản thu nhập bị mất của bà T3 với tư cách người chăm sóc (chỉ tính bồi thường thiệt hại cho một người chăm sóc người bị thiệt hại do mất khả năng lao động theo điểm b, khoản 1.4 mục 1 phần II NQ 03/2006) nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này; Thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: khoản bồi thường này đã được áp dụng, giải quyết một lần trong Bản án hình sự phúc thẩm số 75/2020/HS-PT ngày 23/7/2020 nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Đối với kháng cáo của bị đơn Cảnh vụ C3, cho rằng nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Từ Văn C2 chết vì tai nạn xe, ông C2 đã lớn tuổi và có bệnh nền trước khi bị tai nạn, nguyên đơn cung cấp các hóa đơn, chứng từ thuốc không theo chỉ định của bác sĩ, việc tự cho ông C2 uống thuốc không theo chỉ định cũng là nguyên nhân có thể gây ra cái chết cho ông C2, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc bồi thường $\frac{1}{2}$ tiền thuốc là không có cơ sở, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trước khi bị tai nạn xe, ông C2 là tài xế, có thu nhập ổn định. Sau khi bị tai nạn, tỷ lệ thương tật là 95%, phải sống đời thực vật cho đến khi chết vào năm 2023. Xét thấy, các biến chứng sau tai nạn xuất phát từ việc phải sống đời sống thực vật mà nguyên nhân chính là do bị tai nạn giao thông.

Đối với các hóa đơn, chứng từ không theo chỉ định của Bác sĩ. Tuy nhiên, qua xem xét các danh mục thuốc đều là phục vụ thiết yếu cho việc chăm sóc người bị tai nạn, phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh thực tế cho việc chăm sóc người bị thương tích nặng như trường hợp của nạn nhân. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở, kháng cáo này của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc bị đơn cho rằng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện do Cảng vụ Hàng hải C3 và ông H4 đã thi hành xong trách nhiệm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 75/2020/HS-PT ngày 23/7/2020; đồng thời ông H4 đã nghỉ việc và bị đơn là cơ quan nhà nước hoạt động bằng ngân sách, thu chi qua Kho bạc Nhà nước. Xét thấy:

Theo quy định tại Điều 597 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao; nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật”*. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Cảng vụ Hàng hải C3 là chủ sở hữu/quản lý hợp pháp đối với phương tiện (xe ô tô 65E-0679) và là đơn vị sử dụng lao động đối với ông H4. Do ông H4 gây tai nạn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Cảng vụ Hàng hải C3 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho phía bị hại theo quy định của pháp luật. Việc cơ quan hoạt động bằng ngân sách nhà nước không phải là căn cứ miễn trừ trách nhiệm dân sự của pháp nhân.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn Cảng vụ C3.

[4]. Xét thấy, nguyên đơn, bị đơn kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới có giá trị chứng minh nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Có căn cứ chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1; Cảng vụ C3 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định. Bà T3 là người cao tuổi nên được miễn, Cảng vụ C3 được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1; Bị đơn Cảng vụ C3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 53/2026/DS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân KV – Cần Thơ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Khánh T3, ông Từ Văn C1; Cảng vụ C3 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà T3 là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm, Cảng vụ C3 được khấu trừ vào tiền tạm ứng án

phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005227 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố C, (đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 04 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân KV – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Lâm